TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 04/01/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TIỀN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Văn Kiệt**.

2/ Ông **Võ Quí Quốc.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 590/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2022/QĐXX-ST ngày 13/12/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Chị Phạm Ngọc H** - sinh năm: 1976***;***

HKTT: Số 23/9A Nguyễn Huỳnh M, Phường N, TP Q, Tiền Giang.

Địa chỉ: 371 ấp H, xã G, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

* *Bị đơn*: **Anh Nguyễn Văn L** - sinh năm: 1966***;***

Địa chỉ: Số 23/9A Nguyễn Huỳnh M, Phường N, TP Q, Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Ngọc H trình bày: Chị và anh L sống chung vào năm 2000, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N vào ngày 14/7/2000. Cuộc sống chung của vợ chồng chị rất hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì Ph sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh chị đã tìm nhiều cách để hàn gắng nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Ngọc Tấn Ph, sinh ngày 28/6/2000 đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền gải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 23/9A Nguyễn Huỳnh Đức, Phường N, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Q có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 228 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, Tòa xét thấy: Chị H trình bày nguyên nhân Ph sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ, thường xuyên cự cãi nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắng mối quan hệ vợ chồng nhưng anh L vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Qua đó cho thấy anh L không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với chị H. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh L

[5] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Ngọc Tấn Ph, sinh ngày 28/6/2000 đã trường thành nên chị H không yêu cầu giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc H.

Về tình cảm: Chị Phạm Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Án phí: Chị Phạm Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022844 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- UBND Phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn (8b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy